

Bản án số: 62/2025/HSPT

Ngày: 17/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Bà Quách Thị Phương Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Duy Thới - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Đình V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 45/2025/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo: Phạm Đình V, sinh ngày: 14/6/2006; Nơi thường trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện tại: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; CCCD số : 030206008677; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính : Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Đình Đ và bà Lê Thị A; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 08/01/2025 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo: Dương Đình Q, sinh ngày 09/2/2007, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; CCCD số: 030207010100; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): Học sinh lớp 12F trường THCS P1, huyện N; Con ông: Dương Đình P và bà Ngô Thị H. Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Vắng mặt.

Các bị cáo Vũ Thành T, Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đăng H1, Nguyễn Thành L, Nguyễn Huy Việt A1, Nguyễn Công S, Lê Xuân H2, Mạc Minh H3, Lương Hải A2, Dương Bá H4, Trịnh Thanh H5, Bùi Thành A3, Nguyễn Nhật A4, Lương Quang H6, Lê Trường A5. Đều vắng mặt

- *Người làm chứng*: Cháu Nguyễn Việt H7, sinh ngày 05/9/2009; Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Việt H8, bà Nguyễn Thị T2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức T1, Lương Hải A2 và Lê Trường A5 hẹn nhau đi sang thành phố H chơi. Tối ngày 19/10/2024, Lương Hải A2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 34AG – 010.69 đến nhà đón T còn T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, BKS: 34E1 – 301.78 (khi đi T1 mang theo 01 thanh kiếm dài khoảng 80cm đầu vát nhọn) đến quán B ở xã Q, huyện N rủ thêm Phạm Đình V cùng đi. T1 chở V đến khu đô thị T thuộc xã Q, huyện N, trên đường đi thì gặp Nguyễn Đăng H1 đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Airblade chở Nguyễn Huy Việt A1 và Nguyễn Công S (S mang theo 01 con dao mèo dài khoảng 40cm, có vỏ bọc bằng da màu nâu để ở khu vực giá để chân) nên tất cả cùng đi đến khu đô thị T. Tại đây, nhóm T1 và H1 gặp Lương Hải A2, Lê Trường A5, Dương Bá H4, Mạc Minh H3, Nguyễn Thành L, Bùi Thanh A6, Trịnh Thanh H5, Dương Đình Q, Nguyễn Nhật A4, Lương Quang H6, Lê Xuân H2 và Nguyễn Việt H7, sinh ngày: 05/09/2009 ở thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương nên tất cả cùng nhau đi đến khu vực sân bóng xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương thì gặp Vũ Thành T. Lúc này khoảng 0h ngày 20/10/2024, T bảo mọi người sang thành phố H tìm các nhóm thanh niên khác để đuổi đánh, tất cả đồng ý. Lương Quang H6 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 34M1 – 074.07 chở Lê Xuân H2; Lương Hải A2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 34AG – 010.69 chở Vũ Thành T, Dương Đình Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 34B4 – 425.43 chở Nguyễn Nhật A4; Nguyễn Công S điều khiển xe máy của T chở Lê Trường A5; Dương Bá H4 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 34AS- 181.77 chở Trịnh Thanh H5; Nguyễn Đức T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 34E1 - 301.78 chở Phạm Đình V; Mạc Minh H3 điều khiển xe máy (không rõ biển kiểm soát) chở Nguyễn Thành L; Nguyễn Việt H7 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wae, BKS: 34AG – 021.81 chở Bùi Thanh A6; Nguyễn Đăng H1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 34S1- 183.41 chở Nguyễn Huy Việt A1. Khi cả nhóm bắt đầu di chuyển thì S đưa dao cho Nguyễn Huy Việt A1 cầm, V cầm thanh kiếm của T1. Cả nhóm cùng đi xe máy với tốc độ cao sang thành phố H. Trên đường đi thì Việt A1 đưa dao cho Nhật A4 cầm. Khi đến khu vực chân cầu H thì cả nhóm dừng lại, T lấy 01 két đựng vỏ chai bia thủy tinh ở ven đường chia cho mọi người trong nhóm và bảo mọi người đi vào thành phố H đánh nhau với các nhóm thanh niên khác. Lúc này, Phạm Đình V đưa thanh kiếm của T1 cho Vũ Thành T, Nhật A4 đưa dao cho V. Cả nhóm tiếp tục di chuyển vào đường N thì Nguyễn Công S dừng xe lại, Lê Trường A5 xuống nhô 01 chiếc gậy dúc dài khoảng 03m cầm ở bên đường để mang theo. Sau đó, tất cả

tiếp tục đi xe máy với tốc độ cao, lạng lách đánh võng mang theo hung khí gồm dao, kiếm, gậy dúc, vỏ chai bia thủy tinh đi trên đường N sau đó rẽ phải vào đường N hướng ra khách sạn N. Quá trình di chuyển, T dùng kiếm quẹt xuống đường. Đến khoảng 0h30 ngày 20/10/2024 cả nhóm đi đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh H thì gặp một nhóm thanh niên khoảng 20 người (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) đang điều khiển xe máy ngược chiều. Thao, T, H5, H1, L cùng sử dụng vỏ chai bia ném về phía nhóm thanh niên trên. Cùng lúc này, Tổ công tác 151 Công an T làm nhiệm vụ tuần tra đi đến, thấy lực lượng công an thì tất cả bỏ chạy đến khu vực vòng xuyên cầu L, phường T thì Dương Bá H4 bị tổ công tác 151 yêu cầu dừng xe và đưa H4 về trụ sở công an thành phố để làm việc. Vụ án được điều tra làm rõ.

Ngày 20/10/2024, các tổ chức chính trị xã hội – UBMTTQ Ủy ban nhân dân phường T và những người dân đang sinh sống tại khu A, 08, 10, 11 có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xem xét xử lý vụ việc để ổn định tình hình trật tự tại địa phương.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đình V và Dương Đình Q, áp dụng thêm Điều 91 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Phạm Đình V 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù; Xử phạt Dương Đình Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù đều về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo khác, về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/4/2025 bị cáo Phạm Đình V có đơn kháng cáo về phần hình phạt.

Tại phiên tòa Phúc thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xác định cấp sơ thẩm xét xử về tội danh là đúng. Bị cáo đã tự nguyện nộp các khoản tiền phạt, tiền truy thu, án phí, bị cáo có ông nội, ông ngoại có nhiều thành tích được Nhà nước khen thưởng. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Phạm Đình V 02 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 04 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp với những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/10/2024, tại đường N và đường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Phạm Đình V cùng các bị cáo Vũ Thành T, Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đăng H1, Dương Đình Q, Nguyễn Thành L, Nguyễn Huy Việt A1, Mạc Minh H3, Lương Hải A2, Nguyễn Công S, Nguyễn Nhật A4, Lương Quang H6, Lê Trường A5, Dương Bá H4, Trịnh Thanh H5, Lê Xuân H2, Bùi Thanh A6 có hành vi điều khiển xe máy đi tốc độ cao, lạng lách đánh võng, mang theo dao, kiếm, gậy dúc, vỏ chai bia thủy tinh, sau đó dùng vỏ chai bia thủy tinh ném nhau và dùng kiếm quẹt xuống đường. Hành vi của bị cáo V và những người khác xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm người dân địa phương hoang mang, lo sợ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo và những người khác sử dụng hung khí là vỏ chai bia thủy tinh, dao, kiếm, gậy dúc khi thực hiện hành vi vi phạm nên phải chịu tình tiết định khung “Dùng hung khí” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ. Về tội danh bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí trước quyết định thi hành án, thể hiện ý thức tốt trong việc chấp hành pháp luật, bị cáo có ông nội, ông ngoại có nhiều thành tích được Nhà nước tặng thưởng H9, Huy chương nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do bị cáo đang bị tạm giam, HĐXX căn cứ Điều 328 của BLTTHS tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Trong vụ án này còn có bị cáo Dương Đình Q mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị tuy nhiên HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo Q có tính chất đơn giản, bị cáo là người chưa thành niên nên cần giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, 135, Điều 328, 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo của bị cáo Phạm Đình V. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 45/2025/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

2. Về hình phạt: Căn cứ b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 và 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Đình V 02** (hai) năm **02** (tháng) tù cho hưởng án treo, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách **04** (năm) **04** (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo G bị cáo Phạm Đình V cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo Phạm Đình V tại phiên tòa.

-Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo **Dương Đình Q 01** (Một) năm **01** tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 08/01/2025.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Đình V không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (02 bản);
- TAND thành phố Hải Dương (4 bản);
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Các Bị cáo Vinh, Quân.
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa DS.

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân